TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 85/2018/HNGĐ-ST Ngày 18-12-2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tỵ

Bà Nguyễn Thị Lợi

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 359/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52a/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Q; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lại Thanh T; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lại Thanh T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2007. Sau khi kết hôn, chị và anh T về chung sống tại tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng cho đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được bạn và hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại tuy sống chung nhà, nhưng chị và anh T sống ly thân, không ai quan

tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lại Thanh T.

Về con chung: Chị và anh Lại Thanh T có hai con chung là Lại Kim V, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2006 và Lại Đỗ B, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2016. Chị đề nghị Tòa án giao các con chung cho chị nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Lại Thanh T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T để anh T đến Toà án nhân dân huyện An Dương giải quyết việc chị Đỗ Thị Q xin ly hôn nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Căn cứ quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn và về vấn đề con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về việc xét xử vắng mặt đương sự:* Nguyên đơn chị Đỗ Thị Q vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lại Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị Q và anh Lại Thanh T.

[2] Tuy anh Lại Thanh T không đến Tòa án, nên không có quan điểm của anh T về việc chị Đỗ Thị Q xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Chị Đỗ Thị Q và anh Lại Thanh T kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2005. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được bạn và gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Q và anh Lại Thanh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được. Vì vậy, việc chị Đỗ Thị Q xin ly hôn với anh Lại Thanh T là có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Chị Đỗ Thị Q và anh Lại Thanh T có hai con chung là Lại Kim V, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2006 và Lại Đỗ B, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2016. Xét thấy, hiện tại chị Q và anh T đều làm kinh doanh nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung như nhau. Đối với con chung Lại Đỗ B còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, con chung Lại Kim V có nguyện vọng được ở với mẹ và em. Chị Q đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng, anh T không có quan điểm về việc nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho con chung, cần giao hai con chung cho chị Q nuôi dưỡng. Khi nào anh T có yêu cầu về vấn đề con chung, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, Anh T không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[5] *Về tài sản chung*: Chị Đỗ Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lại Thanh T không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Thị Q được ly hôn anh Lại Thanh T.

2. *Về con chung:* Giao các con chung Lại Kim V, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2006 và Lại Đỗ B, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2016 cho chị Đỗ Thị Q nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2018 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Đỗ Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo Biên lai thu tiền số 15391 ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Chị Đỗ Thị Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND thị trấn A;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế